

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Nghị định liên quan đến cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp**

Kính gửi: Chính phủ

*(Tài liệu phục vụ xin ý kiến thẩm định)*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ về đơn giản hoá TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, Quyết định số 87/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/1/2024 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp); Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC chính cấp Phiếu Lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ và các văn bản về cải cách hành chính, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Nghị định liên quan đến cải cách TTHC thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp. Bộ Tư pháp xin báo cáo như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra chủ trương: “Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền

*hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số.”*

Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 chỉ rõ: “*Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.*”

Nghị quyết số 58/NQ-CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 06/QĐ-TTg và Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại các Nghị định nhằm thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và thực thi phương án phân cấp giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-CP và Quyết định số 06/QĐ-TTg (Đề án số 06) về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia thì nội dung phương án là việc chuyển đổi quy trình giải quyết TTHC sang trực tuyến, cắt giảm các thông tin công dân phải khai báo trên cơ sở kết nối với Cơ sở dữ liệu về dân cư, kết nối Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo Nghị quyết số 68/NQ-CP về cắt giảm quy định kinh doanh thì nội dung phương án là bổ sung hình thức giải quyết TTHC điện tử, cắt giảm điều kiện về sức khỏe, thời gian công tác, các bản sao văn bản phải nộp, chứng minh trụ sở. Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg về phân cấp thì nội dung phương án là việc phân cấp giải quyết TTHC từ Bộ Tư pháp/Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Cục Bỏ trợ tư pháp/Cục trưởng Cục Bỏ trợ tư pháp. Theo Chỉ thị số 23/CT-TTg về cải cách TTHC cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Quyết định số 498/QĐ-TTg thì nội dung phương án là việc rà soát, sửa đổi các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC.

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 87/QĐ-TTg, Quyết định số 06/QĐ-TTg, Quyết định số 498/QĐ-TTg và Quyết định số 1015/QĐ-TTg, để thực thi các phương án cải cách TTHC, thực hiện phân cấp nêu trên thì cần sửa đổi, bổ sung các quy định tại 04 Nghị định bao gồm:

(1) Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại, trong đó sửa đổi, bổ sung để thực thi Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 1015/QĐ-TTg về phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

(2) Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại, trong đó sửa đổi, bổ sung để thực thi Nghị quyết số 68 NQ-CP

về bổ sung quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; Quyết định số 1015/QĐ-TTg về phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

(3) Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trong đó sửa đổi, bổ sung để thực thi Nghị quyết số 58/NQ-CP về việc đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68 NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; Quyết định số 1015/QĐ-TTg về phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ và Chỉ thị số 23/CT-TTg về cải cách TTHC cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

(4) Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, trong đó sửa đổi, bổ sung các quy định để thực thi Quyết định số 1015/QĐ-TTg về phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

Đối với nội dung này, theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg thì cần sửa đổi nội dung phân cấp giải quyết TTHC từ Bộ Tư pháp/Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Cục Bỏ trợ tư pháp/Cục trưởng Cục Bỏ trợ tư pháp. Qua rà soát, nghiên cứu, Bộ Tư pháp thấy rằng những nội dung về thẩm quyền thực hiện TTHC này mặc dù được quy định tại Nghị định số 123/2013/NĐ-CP nhưng kết quả TTHC lại dẫn đến thẩm quyền của Bộ Tư pháp được quy định tại Luật Luật sư. Do đó, nội dung phân cấp này sẽ được nghiên cứu, sửa đổi trong quá trình tiến hành sửa đổi Luật Luật sư (sửa đổi) mà không sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP để tránh mâu thuẫn với Luật Luật sư.

Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng mặc dù Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 87/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của các Nghị định để thực hiện TTHC trên môi trường điện tử không đề nghị sửa đổi Nghị định số 123/2013/NĐ-CP nhưng qua rà soát Nghị định số 123/2013/NĐ-CP thì thấy rằng có thể sửa đổi một số Điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP để thực hiện một số TTHC trên môi trường điện tử. Do đó, Bộ Tư pháp đưa việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP để quy định thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử để đáp ứng yêu cầu thực tiễn vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định trên nguyên tắc không sửa đổi về mặt nội dung.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Qua quá trình thực hiện 04 Nghị định trên cho thấy một số quy định liên quan đến TTHC còn có điểm bất cập, hạn chế nhất định, cụ thể:

- Chưa có quy định về việc xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác để cá nhân, tổ chức thực hiện, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Chưa có quy định về phân cấp từ Bộ Trưởng Bộ Tư pháp cho Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp trong việc thực hiện TTHC.

- Một số trường thông tin, từ ngữ trong các biểu mẫu còn chưa thống nhất hoặc còn thiếu so với Luật Cư trú, Luật Căn cước, ví dụ: (i) chưa có trường thông tin về “*Thẻ căn cước công dân*”; (ii) dùng cụm từ “*chứng minh thư*” trong khi Luật Căn cước quy định là “*Chứng minh nhân dân*”; dùng cụm từ “*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú*” trong khi Luật Cư trú quy định là “*Nơi thường trú*”; cần sửa đổi, bổ sung một số từ ngữ trong biểu mẫu cho rõ ràng, minh bạch hơn.

Từ các lý do trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung 04 Nghị định liên quan đến TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhằm thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 87/QĐ-TTg, Đề án 06, Quyết định số 1015/QĐ-TTg, Chỉ thị số 23/CT-TTg, Quyết định số 498/QĐ-TTg và thực hiện văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời khắc phục một số tồn tại trong thực tiễn thi hành liên quan đến TTHC là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị định**

- Đơn giản hoá TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đảm bảo ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện, giải quyết TTHC về hỗ trợ tư pháp trên môi trường điện tử.

- Thực hiện phương án phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Xây dựng cơ sở pháp lý về giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tạo sự thống nhất, khắc phục một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc sử dụng biểu mẫu về TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong thời gian qua, qua đó nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc giải quyết TTHC và quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của một số Nghị định nêu trên phải phù hợp với quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với các luật chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm tính khả thi, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, cán bộ, công chức có thẩm quyền trong việc thực hiện và giải quyết các TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo Nghị định tập trung sửa đổi, bổ sung việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cắt giảm giấy tờ trong TTHC thực hiện phương án phân cấp giải quyết TTHC, thay thế một số biểu mẫu.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Dự thảo Nghị định không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của các Nghị định được sửa đổi, bổ sung.

### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Theo Công văn số 635/VPCP-PL ngày 26/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản pháp luật thì Nghị định này được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Để phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện một số công việc như sau:

- Tiến hành rà soát các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 58/NQ-CP, Quyết định số 87/QĐ-TTg, Đề án 06, Chỉ thị số 23/CT-TTg, Quyết định số 498/QĐ-TTg, Quyết định số 1015/QĐ-TTg, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ tư pháp và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; rà soát các quy định và các mẫu đơn, mẫu tờ khai trong các Nghị định.

- Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.

- Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để thảo luận, góp ý vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định; chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định theo ý kiến góp ý của Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về dự thảo Nghị định; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định.

- Tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định theo Báo cáo thẩm định số .../BC-VĐCXDPL ngày .../.../2024 về thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định liên quan đến TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

### **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Bố cục của Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 07 điều, cụ thể như sau:

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

- **Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

- **Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

- **Điều 4.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

- **Điều 5.** Chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính.

- **Điều 6.** Quy định chuyển tiếp.

- **Điều 7.** Điều khoản thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

### ***2.1. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại***

Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 06 Điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP gồm các Điều 11, 12, 16, 21, 23, 25 và bãi bỏ Điều 5; các nội dung cụ thể như sau:

a) Sửa đổi các quy định về phân cấp theo hướng các điều khoản có quy định thẩm quyền thuộc Bộ Tư pháp/Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ phân cấp cho Cục Bổ trợ tư pháp/Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp gồm: (i) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; (ii) cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Chấm dứt hoạt động theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài; (iv) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (v) Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

b) Bổ sung các quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử gồm: (i) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; (ii) cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Chấm dứt hoạt động theo Điều lệ của

Trung tâm trọng tài; (iv) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

c) Bãi bỏ Điều 5 về cách thức nộp hồ sơ.

## **2.2 Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại**

Điều 2 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 09 điều của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP gồm các Điều 21, 22, 23, 26, 27, 31, 36, 38, 41; các nội dung cụ thể như sau:

a) Sửa đổi các quy định về phân cấp theo hướng các điều khoản có quy định thẩm quyền thuộc Bộ Tư pháp/Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ phân cấp cho Cục Bỏ trợ tư pháp/Cục trưởng Cục Bỏ trợ tư pháp gồm: (i) cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại; (ii) quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài; (iii) thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; (iv) cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; (v) chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động; (vi) cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; (vii) thu hồi Giấy phép thành lập của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.

b) Bổ sung các quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử gồm: (i) hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại; (ii) hồ sơ đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại; (iii) hồ sơ đề nghị bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài; (iv) hồ sơ đề nghị thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; (v) hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; (vi) hồ sơ đề nghị Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động; (vii) hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; (viii) hồ sơ đề nghị thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; (ix) hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.

c) Bỏ điều kiện “Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Trung tâm” trong hồ sơ đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại.

### ***2.3 Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Pháp sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản***

Điều 3 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 06 điều của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP gồm: các Điều 4, 5, 6, 9, 12, 15; các nội dung cụ thể như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các mẫu đơn, tờ khai theo hướng bỏ thông tin về “nơi đăng ký hộ khẩu thường trú” thay bằng “Nơi thường trú”; bỏ thông tin “Chỗ ở hiện nay” thay bằng “Nơi ở hiện nay”; bổ sung số Thẻ CCCD/Mã định danh đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Căn cước năm 2023 tại các mẫu sau đây: (i) Mẫu Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên (TP-QTV-01); (ii) Mẫu Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên (TP-QTV-02); (iii) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên (TP-QTV-03); (iv) Mẫu Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (TP-QTV-04); (v) Mẫu Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (TP-QTV-05); (vi) Mẫu chứng chỉ hành nghề quản tài viên (TP-QTV-08).

b) Sửa đổi các quy định về thẩm quyền thuộc Bộ Tư pháp/Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ phân cấp cho Cục Bổ trợ tư pháp/Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp gồm: (i) cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; (ii) thu hồi Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên.

c) Bổ sung các quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử gồm: (i) Cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên; (ii) Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán cấp lại Chứng chỉ



hành nghề Quản tài viên; (iii) Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; (iv) Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

d) Sửa đổi các quy định về Phiếu lý lịch tư pháp gồm: (i) hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; (ii) hồ sơ đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân; (iii) hồ sơ đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo hướng thay vì yêu cầu người dân nộp Phiếu lý lịch tư pháp thì cơ quan thực hiện 03 thủ tục hành chính nêu trên trực tiếp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đề nghị cấp chứng chỉ quản tài viên, đăng ký hành nghề quản lý thanh lý tài sản theo trình tự, thủ tục của pháp luật về lý lịch tư pháp (tương tự các lĩnh vực đấu giá tài sản, công chứng).

đ) Sửa đổi quy định về thủ tục kinh doanh theo hướng đơn giản hoá, cụ thể là bỏ điều kiện “Người đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân phải có địa chỉ giao dịch” và thay thế một số biểu mẫu.

#### **2.4. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư**

Điều 4 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 10 Điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP gồm: các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 32, 33, 34, 35, 36. Nội dung sửa đổi các quy định theo hướng thực hiện TTHC trên môi trường điện tử gồm: (i) thay đổi người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề luật sư (công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty luật hợp danh, Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên); (ii) hợp nhất công ty luật; (iii) sáp nhập công ty luật; (iv) chuyển đổi công ty luật; (v) chuyển đổi văn phòng luật sư; (vi) hợp nhất công ty luật nước ngoài; (vii) sáp nhập công ty luật nước ngoài; (viii) chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài; (ix) chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam; (x) thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

### **VI. DỰ KIẾN VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Các nguồn lực về tài chính và nhân lực bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành cơ bản kế thừa nguồn lực có sẵn, không làm phát sinh bộ máy, con người để thực hiện mà trên cơ sở tổ chức hiện có. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện Nghị định này sẽ phát sinh thêm thời gian của cán bộ, công chức, viên chức được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC do phải thực hiện trách nhiệm khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay vì yêu cầu đối tượng cung cấp thông tin.

Trên đây là nội dung về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp của Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định số.../BC-VĐCXDPL ngày / /2024 của Vụ các vấn đề chung về xây dựng pháp luật về thẩm định dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức đối với dự thảo Nghị định; (5) Bản chụp văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức và các văn bản, tài liệu có liên quan.)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, BTTP.



**Mai Lương Khôi**

